

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/12/2025

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chìu, bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên
tòa:* Bà Nguyễn Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 160/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981; CCCD số: 024081000549 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31/8/2021.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Kh, sinh năm 1986; Số CCCD: 030186006480 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/7/2025.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở hiện nay: Nhật Bản.

(Các đương sự vắng mặt và đều đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày: Anh và chị Phạm Thị Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Tam Tiến, tỉnh Bắc Ninh) ngày

04/9/2007. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì chị Kh đi lao động tại Nhật Bản, thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc hỏi thăm và động viên nhau. Đến năm 2023 anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do xa cách nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, mỗi lần liên lạc lại bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cách định hướng cuộc sống và tương lai trái ngược nhau, vợ chồng nghi ngờ và không còn tin tưởng lẫn nhau. Gia đình hai bên nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả. Anh xác định vợ chồng sống ly thân từ lâu, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Kh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng T1 (sinh ngày 30/6/2008, chết ngày 07/7/2025) và Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 13/8/2016, hiện đang ở với anh. Khi ly hôn anh nhất trí để chị Kh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Minh A cho đến khi con trưởng thành, anh nhất trí việc chị Khuyên không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian chị Khuyên không có mặt tại Việt Nam, anh có trách nhiệm chăm sóc cháu Minh A cho đến khi chị Kh về nước.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Tiến không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị Kh nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình chị Kh. Bà Nguyễn Thị Ch (là mẹ đẻ chị Kh) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của chị Khuyên ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên chị Kh vẫn liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị Khuyên biết. Chị Kh liên lạc và trình bày: anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Tháng 7/2025 cháu Nguyễn Hoàng T1 chết, khoảng cách giữa vợ chồng ngày càng lớn. Nay, anh T xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Chị xác định vợ chồng có 02 con chung như anh T trình bày là đúng, cháu Nguyễn Hoàng T1 chết ngày 07/7/2025, cháu Nguyễn Ngọc Minh A đang ở với anh T. Chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành. Trong thời gian chị ở nước ngoài, anh T có trách nhiệm chăm sóc cháu Minh A cho đến khi chị về nước. Tài sản chung, chị không yêu cầu giải quyết và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Con chung của anh T, chị Kh là cháu Nguyễn Ngọc Minh A có nguyện vọng được ở với anh T.

Theo xác minh tại thôn Đ, xã T: Anh T, chị Kh có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình chị Kh, quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Từ năm 2019, chị Kh đi lao động tại Nhật Bản, từ đó vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi, tình cảm phai nhạt dần. Nay anh T có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 328 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Ngọc T ly hôn chị Phạm Thị Kh.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Minh A cho chị Kh chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, chấp nhận sự tự nguyện của chị Kh không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian chị Kh không có mặt tại Việt Nam, anh T có trách nhiệm chăm sóc cháu Minh A cho đến khi chị Kh về nước.

Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn chị Phạm Thị Kh có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại thôn Đ, xã T, thành phố Hải Phòng, hiện chị Kh đang lao động, sinh sống tại Nhật Bản. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị Kh. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình chị Kh cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Ch là mẹ đẻ chị Kh để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh T và chị Kh. Bà Ch vẫn liên lạc với chị Kh và đã thông báo việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh T và chị Kh.

[1.3] Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Tam Tiến, tỉnh Bắc Ninh) ngày 04/9/2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2019 chị Kh đi lao động tại Nhật Bản, từ năm 2023 vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị sống xa cách mỗi người một nơi nên tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, không có tiếng nói chung. Từ sau khi cháu lớn chết khoảng cách vợ chồng ngày càng lớn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay anh T có đơn xin ly hôn, chị Kh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị nhất trí ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị Kh đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh T, chị Kh có 02 con chung là: Nguyễn Hoàng T1 (sinh ngày 30/6/2008 - chết ngày 07/7/2025) và Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 13/8/2016, hiện con Nguyễn Ngọc Minh A đang ở với anh T. Mặc dù con có nguyện vọng được ở với anh T, nhưng cả chị Kh và anh T cùng có quan điểm thống nhất chị Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc Minh A cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác và chị Kh tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian chị Kh không có mặt tại Việt Nam, anh T có trách nhiệm chăm sóc con Nguyễn Ngọc Minh A cho đến khi chị Kh về nước. HĐXX xét thấy, quan điểm của anh chị phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Con Minh A là con gái cần có sự quan tâm chăm sóc từ người mẹ. Do vậy cần giao con Nguyễn Ngọc Minh A cho chị Kh chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị Kh cùng xác định không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 328; Điều 147, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa

đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tổ tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc T, xử cho anh Nguyễn Ngọc T ly hôn chị Phạm Thị Kh.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 13/8/2016 cho chị Phạm Thị Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Kh không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm giao con chung Nguyễn Ngọc Minh A cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trong thời gian chị Kh không có mặt tại Việt Nam.

Anh Nguyễn Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0002875 ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Thị hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, chị Phạm Thị Kh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 11-Hải Phòng;
- UBND xã Tam Tiến, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Khánh Thiện